

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau MCK: CAT

Trụ sở chính: 8 đường Cao Thắng, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: (290) 383 1615 Fax: (290) 383 1861

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Huỳnh Minh Hồng

Địa chỉ: 8 đường Cao Thắng, Phường Lý Văn Lâm, Tỉnh Cà Mau.

Điện thoại cơ quan: (290) 383 1615 Điện thoại di động: 0913 986436

Fax: (290) 383 1861

Nội dung thông tin công bố:

1. Quyết định số: 1349/QĐ-CMA ngày 07/9/2026 của Thuế tỉnh Cà Mau, về việc thu hồi hoàn thuế Giá trị gia tăng (đính kèm).
2. Quyết định số: 1350/QĐ-CMA ngày 07/9/2026 của Thuế tỉnh Cà Mau, về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế (đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/09/2026 tại đường dẫn www.seaprimexco.com (mục quan hệ cổ đông).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Cà Mau, ngày 07 tháng 9 năm 2026

Người được ủy quyền CBTT



Huỳnh Minh Hồng

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH CÀ MAU
Số: 1349 /QĐ-CMA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cà Mau, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi hoàn thuế Giá trị gia tăng

TRƯỞNG THUẾ TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ các Luật thuế, Luật phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục Thuế Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-CMA ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh Cà Mau về việc giao quyền ký quyết định hoàn thuế; miễn thuế; giảm thuế; ấn định thuế và thu hồi hoàn thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế do ông Lý Hồng Nguyên - Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1254/QĐ-CMA ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Thuế tỉnh Cà Mau lập ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 1, Thuế tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi tiền thuế Giá trị gia tăng (GTGT) đã hoàn đối với Công ty Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau;

Mã số thuế 2000105020;

Địa chỉ: Số 08, Đường Cao Thắng, xã Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau; ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

Thời kỳ kiểm tra: Tháng 02/2025 đến tháng 12/2025.

Tổng số tiền thuế GTGT thu hồi là: 58.380.857 đồng. Trong đó:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Số TT	Lệnh hoàn thuế		Tài khoản ngân sách	Tiểu mục	Số tiền thuế đã hoàn	Ngày ngân sách hoàn trả	Số tiền thu hồi hoàn thuế	Tiền chậm nộp		Lý do thu hồi hoàn
	Số	Ngày						Tiểu mục	Số tiền	
1	260/LH-CTCMA	10/05/2023	3397	7551	614.195.003	10/05/2023	20.075.719	4943	7.311.577	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
2	292/LH-CTCMA	23/05/2023	3397	7551	543.972.029	24/05/2023	2.086.600	4943	751.176	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
3	324/LH-CTCMA	12/06/2023	3397	7551	697.725.382	12/06/2023	1.591.045	4943	563.707	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
4	352/LH-CTCMA	24/07/2023	3397	7551	570.473.266	24/07/2023	580.000	4943	198.186	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
5	388/LH-CTCMA	28/09/2023	3397	7551	624.118.101	28/09/2023	2.763.848	4943	889.683	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
6	385/LH-CTCMA	28/09/2023	3397	7551	790.129.124	28/09/2023	6.522.886	4943	2.099.717	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
7	412/LH-CTCMA	28/11/2023	3397	7551	465.001.996	29/11/2023	471.200	4943	142.915	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
8	411/LH-CTCMA	28/11/2023	3397	7551	892.926.961	29/11/2023	1.486.954	4943	450.993	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
9	435/LH-CTCMA	28/12/2023	3397	7551	812.635.995	28/12/2023	1.389.800	4943	409.435	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
10	11/LH-CTCMA	26/01/2024	3397	7551	744.642.433	26/01/2024	1.300.500	4943	371.813	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
11	13/LH-CTCMA	29/01/2024	3397	7551	600.357.077	29/01/2024	450.600	4943	128.421	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
12	161/LH-CTCMA	16/04/2024	3397	7551	606.366.343	16/04/2024	3.651.250	4943	955.167	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)
13	372/LH-CTCMA	04/05/2024	3397	7551	501.116.965	06/05/2024	2.084.676	4943	532.843	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trạng thái 06)

14	538/LH-CTCMA	16/10/2024	3397	7551	561.591.914	16/12/2024	1.748.000	4943	329.323	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
15	564/LH-CTCMA	09/12/2024	3397	7551	389.231.586	10/12/2024	3.344.250	4943	636.076	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
16	562/LH-CTCMA	04/12/2024	3397	7551	799.750.267	04/12/2024	379.500	4943	72.864	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
17	574/LH-CTCMA	20/12/2024	3397	7551	794.567.854	20/12/2024	3.508.550	4943	656.801	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
18	02/LH-CTCMA	06/01/2025	3397	7551	1.118.390.656	06/01/2025	1.280.000	4943	233.088	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
19	17/LH-CTCMA	19/02/2025	3397	7551	706.628.459	19/02/2025	101.600	4943	17.160	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
20	01/LH-CCTKV.XX	02/04/2025	3397	7551	738.328.659	03/04/2025	404.800	4943	63.149	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
21	512/LH-CCTKV20	09/05/2025	3397	7551	586.147.503	09/05/2025	301.364	4943	43.758	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
22	08/LH-CMA-ĐT	16/07/2025	3397	7551	686.233.437	16/07/2025	2.705.475	4943	337.643	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
23	115/LH-CMA-ĐT	25/11/2025	3397	7551	919.519.603	25/11/2025	76.640	4943	6.530	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
24	153/LH-CMA-ĐT	26/12/2025	3397	7551	3.490.018.388	26/12/2025	75.600	4943	5.738	Kê khai các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn (trang thái 06)
Tổng cộng					19.254.069.001		58.380.857		17.207.763	0

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau nộp số tiền thu hồi hoàn thuế vào tài khoản ngân sách số 8993, Chương 555, tiểu mục 7551.

Điều 2. Tiền chậm nộp tiền thuế của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ được tính đến hết ngày 05/9/2026, số tiền chậm nộp là: 17.207.763 đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế từ ngày 06/09/2026 đến thời điểm thực nộp tiền thuế thu hồi vào ngân sách

Nhà nước theo quy định vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước số: 7111 tại Phòng Nghiệp vụ 2 thuộc KBNN khu vực số XX theo Tiêu mục nêu trên.

Tổng số tiền thuế thu hồi và tiền chậm nộp Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau phải nộp là: 75.588.620 đồng (Bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám ngàn sáu trăm hai mươi đồng).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

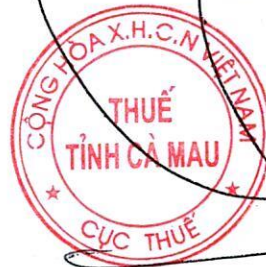
Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định.

Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau, Phòng Kiểm tra số 1 và Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN khu vực XX (P. Nghiệp vụ 2);
- Lưu: VT, KTr1, L.H.Nguyen-05b.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Châu Vĩnh Thuận

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử phạt vi phạm hành chính ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ Quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục Thuế Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-CMA ngày 06 tháng 05 năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh Cà Mau về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế do Ông Lý Hồng Nguyên - Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 1254/QĐ-CMA ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Trưởng Thuế tỉnh Cà Mau lập ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra số 1 Thuế tỉnh Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau.

Địa chỉ: Số 08, Đường Cao Thắng, xã Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau; ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;

Mã số: 2000105020; đăng ký lần đầu ngày 21/10/2004; đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 03/03/2026, do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Tài chính tỉnh Cà Mau cấp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Nguyên Khánh, chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Công ty kê khai các hóa đơn đầu vào của các doanh nghiệp ngừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh có rủi ro cao về thuế, hóa đơn; tính vào chi phí được trừ khoản chi không có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật; Cá nhân có thu nhập hai nơi trở lên thuộc diện phải tự quyết toán thuế TNCN nhưng Công ty đã thực hiện quyết toán thay dẫn đến không phát sinh số thuế phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 2 Điều 138, khoản 1 Điều 142 và khoản 1 khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH 15 ngày 29/11/2024; khoản 1 khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ áp dụng xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính của Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau.

4. Tình tiết tăng nặng: Không.

5. Tình tiết giảm nhẹ: Không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Phạt vi phạm hành chính về thuế số tiền: 20.403.588 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm lẻ ba ngàn năm trăm tám mươi tám đồng) về hành vi khai thiếu số tiền thuế TNDN, thuế TNCN và tăng thuế GTGT được hoàn, mức phạt tiền là 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu, tăng số thuế được hoàn. Trong đó:

- Phạt khai sai làm tăng thuế GTGT được hoàn, số tiền 11.676.172 đồng (Chia ra năm 2023: 8.474.081 đ, năm 2024: 2.630.548 đ và năm 2025: 571.543 đ); TM 4254.

- Phạt khai thiếu thuế TNDN số tiền 7.366.724 đồng (Chia ra: Năm 2023: 4.995.825 đ, năm 2024: 2.161.303 đ và năm 2025: 209.596 đ); TM 4254.

- Phạt khai thiếu thuế TNCN số tiền 1.360.692 đồng (Chia ra: Năm 2023: 67.942 đ, năm 2024: 1.070.942 đ và năm 2025: 221.808 đ); TM 4268.

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN, thuế TNCN khai thiếu vào ngân sách nhà nước, số tiền 43.637.077 đồng (Bốn mươi ba triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn không trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó:

+ Truy thu thuế TNDN số tiền 36.833.618 đồng, trong đó: Năm 2023: 24.979.123 đ, năm 2024: 10.806.514 đ và năm 2025: 1.047.981 đ (TM 1052).

+ Truy thu thuế TNCN số tiền 6.803.459 đồng, trong đó: năm 2023: 339.709 đ, năm 2024: 5.354.708 đ và năm 2025: 1.109.042 đ (TM 1001).

- Tiền chậm nộp tiền thuế số tiền 9.369.785 đồng (Chín triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng) theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp từ ngày liền kề sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế đến ngày người nộp thuế nộp số tiền thuế vào Ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ Chậm nộp thuế TNDN số tiền 8.388.605 đồng, trong đó: Năm 2023: 6.646.945 đ, năm 2024: 1.692.300 đ và năm 2025: 49.360 đ (TM 4918).

+ Chậm nộp thuế TNCN số tiền 981.180 đồng, trong đó: Năm 2023: 90.397 đ, năm 2024: 838.547 đ và năm 2025: 52.236 đ (TM 4917).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 05/9/2026, Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau có trách nhiệm tự tính tiền chậm nộp kể từ ngày 06/9/2026 đến ngày nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

* Tổng số tiền kiến nghị truy thu, tiền phạt khai thiếu, tiền chậm nộp qua kiểm tra là: 73.410.450 đồng (Bảy mươi ba triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Bùi Nguyên Khánh, chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách để chấp hành quyết định.

a) Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau phải nộp tiền phạt tại Kho bạc Nhà nước khu vực XX (Phòng Nghiệp vụ 2) theo thông tin nộp ngân sách nhà nước như sau:

Tài khoản số: 7111; Mã cơ quan ra quyết định xử phạt: 1056200; Mã Chương 555; Tiểu mục (TM): Thuế TNDN nộp vào TM: 1052, Thuế TNCN nộp vào TM: 1001; Tiền phạt khai thiếu thuế TNDN, thuế GTGT nộp vào TM: 4254, khai thiếu thuế TNCN nộp vào TM: 4268; Tiền chậm nộp thuế TNDN nộp vào TM: 4918; Tiền chậm nộp thuế TNCN nộp vào TM: 4917 trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

b) Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để phối hợp thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN khu vực XX (P. Nghiệp vụ 2);
- Lưu: VT, KTr1, L.H.Nguyen -5b.

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH




Châu Vĩnh Thuận